

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST  
Ngày 17 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Đào, bà Quản Thị Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Ngàn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 04/11/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị L**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1969, tại huyện Đ, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Nguyễn Văn H (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2021 đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đàm Mạnh Hùng - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h 05' ngày 30/4/2021, tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 17,

phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị L đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa các viên nén màu hồng, một mặt ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp; 02 cục dạng nhựa màu đen nghi là thuốc phiện. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Thị L 01 điện thoại OPPO màu đỏ đen và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị L.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị L tại bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, kết quả: Thu giữ dưới tấm bạt ở góc bếp nhà L 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa các viên nén màu hồng, một mặt ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp.

Ngày 30/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trung cầu giám định:

- 01 túi nilon màu xanh (thu giữ khi bắt quả tang) bên trong chứa 194 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 18,27gam, trích 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,48gam ký hiệu L1 làm mẫu trung cầu giám định ma túy.

- Cục nhựa màu đen thứ nhất có khối lượng 96,93gam, trích 2,27gam ký hiệu L2 làm mẫu trung cầu giám định ma túy.

- Cục nhựa màu đen thứ hai có khối lượng 84,17gam, trích 4,63gam ký hiệu L3 làm mẫu trung cầu giám định ma túy.

- 01 túi nilon màu xanh (thu giữ khi khám xét khẩn cấp) bên trong có 201 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 19,74gam, trích 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,49gam ký hiệu L4 làm mẫu trung cầu giám định ma túy.

Kết luận giám định số 918 ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

*“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1, L4 đều là ma túy; loại Methamphetamine;*

*Mẫu gửi giám định ký hiệu L2, L3 là ma túy; loại Thuốc phiện.*

*Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 38,01 gam loại Methamphetamine và 181,1 gam loại Thuốc phiện”.*

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 22/4/2021, Nguyễn Thị L đang đi chơi ở nhà hàng xóm thì nhận được điện thoại của H (là người L quen từ cuối năm 2020 nhưng L không biết họ tên đầy đủ và nơi cư trú) nói là treo 01 túi nilon màu đen bên trong có 02 cục thuốc phiện và 02 túi Hồng phiến ở góc cây xoài trước cổng nhà L, H thuê L vận chuyển ma túy đó ra thành phố Sơn La giao cho một người đàn ông với tiền công 5.000.000 đồng. Đi chơi về, L thấy có 01 túi nilon màu đen treo ở cây xoài trước cổng, L mang vào nhà và mở ra kiểm tra thì thấy có 02 cục thuốc phiện và 02 túi hồng phiến, sau đó L cất số ma túy đó dưới tấm bạt trong bếp nhà L.

Khoảng 20 giờ ngày 29/4/2021, H gọi điện cho L bảo hôm sau mang ma túy ra thành phố Sơn La sẽ có người liên lạc gặp để nhận ma túy và trả tiền công. Khoảng 10 giờ ngày 30/4/2021, L lấy 02 cục thuốc phiện, 01 gói hồng phiện để vào chiếc túi giả da màu đen rồi đeo bên người và đi xe Bus ra thành phố Sơn La, 01 túi hồng phiện còn lại L vẫn để dưới tấm bạt ở góc bếp với mục đích đảm bảo khi nào H trả tiền công L sẽ vận chuyển tiếp. Trên đường đi, L nhận được điện thoại của một người xưng tên T giới thiệu là bạn của H, T nói đang đi ăn cơm với bạn, khi nào lấy ma túy sẽ gọi lại sau. Khi ra đến khu vực ngã ba 4G thuộc tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, L tiếp tục đón xe Bus đến nhà bạn là Thiệu Đức H1, sinh năm 1960, trú tại tiểu khu 10, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La chơi. H1 gọi điện hẹn L đến ngôi nhà bỏ H trên nương. Tại đây, L gặp và gửi H1 01 hộp cát tông rồi đi ra ngoài chơi. Khoảng 15h30' cùng ngày, T điện thoại hẹn gặp L tại phòng 201, nhà nghỉ 26 thuộc khu vực tổ 17, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La để giao nhận ma túy. L quay lại nhà H1 xin lại hộp cát tông rồi đi xe khách lên thành phố Sơn La, trên đường đi L gọi điện kể lại việc có người thuê L vận chuyển ma túy cho H1 nghe, H1 không nói và hỏi gì thêm. Khi đi đến khu vực tổ 17, phường Chiềng Sinh, L xuống xe rồi vào nhà nghỉ 26 gặp T tại phòng 201. L đưa ma túy cho T kiểm tra. Sau đó, T nói L chờ tại phòng, T ra ngoài lấy tiền rồi quay lại. Lúc này, Công an đến kiểm tra nhà nghỉ đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Thị L về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số: 113/CTr-VKS-P1 ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Nguyễn Thị L về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 16 đến 17 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO thu giữ của Nguyễn Thị L.

- Trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị L.

Quan điểm của Luật sư Đàm Mạnh Hùng bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là

lao động chính trong gia đình. Do đó đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị L nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 30/4/2021, Nguyễn Thị L có hành vi vận chuyển 38,01gam Methamphetamine và 181,1gam thuốc phiện từ bản T, xã C, huyện S ra thành phố Sơn La để hưởng tiền công 5.000.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị L lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 30/4/2021, tại tổ 17, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La cùng vật chứng thu giữ;

- Biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị L tại bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, cùng vật chứng thu giữ.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 20 giờ 00 phút, ngày 30/4/2021 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

- Kết luận giám định loại ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

*“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1, L4 đều là ma túy; loại Methamphetamine;*

*Mẫu gửi giám định ký hiệu L2, L3 là ma túy; loại Thuốc phiện.*

*Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 38,01 gam loại Methamphetamine và 181,1 gam loại Thuốc phiện”.*

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Hành vi vận chuyển trái phép 38,01gam Methamphetamine và 181,1gam Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất ma túy sau khi quy đổi tương đương 41,63gam Methamphetamine) của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thị L là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi nên đã cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về hành vi của các đối tượng liên quan đến vụ án.

Đối với người đàn ông tên H và người đàn ông tên T: L khai là người thuê L vận chuyển ma túy và người nhận ma túy nhưng L không biết họ tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ số điện thoại H, T. Ngoài lời khai của bị cáo không còn căn cứ nào khác chứng minh để điều tra làm rõ.

Đối với Thiều Đức H1 sinh năm 1960, trú tại tiểu khu 10, thị xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La: Quá trình điều tra xác định, khi L đến nhà H1 chơi, H1 không biết mục đích L đi vận chuyển ma túy và có mang ma túy theo không. Khi đang đi xe buýt lên thành phố Sơn La, L mới gọi điện kể cho H1 là có người thuê L mang hàng ra thành phố, còn việc L mang hàng gì, mang cho ai và giao ở đâu H1 không biết, do vậy H1 không phạm tội không tố giác tội phạm.

Đối với Dương Thị Hoa sinh năm 1977 là chủ nhà nghỉ 26. Quá trình điều tra xác định Hoa không biết và không tham gia vào việc vận chuyển ma túy của Nguyễn Thị L.

[8] Về vật chứng: Đối với 37,04gam Methamphetamine và 173,91 gam Thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, xét đây là loại ma túy Nhà nước nghiêm cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị L, xét thấy bị cáo sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc vận chuyển ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chứng minh nhân dân xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 30/4/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, bên trong hộp có tổng khối lượng 37,04gam Methamphetamine được cho vào 02 túi

nilon màu xanh ban đầu; 173,91gam Thuốc phiện được cho vào 02 túi nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu đen, các mảnh băng dính, hộp bìa niêm phong ban đầu, vỏ gói niêm phong ban đầu.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ. Thu giữ của Nguyễn Thị L.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L: 01 (một) chứng minh nhân dân số 050 899 818, mang tên Nguyễn Thị L, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 24/5/2019.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/11/2021)/.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Minh Hải**